

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN604124
1.2. Tên học phần:	Thực hành tiếng Hàn 3
1.3. Tên tiếng Anh:	...
1.4. Số tín chỉ:	2

1.5. Phân bố thời gian

- Lý thuyết:	
- Thực hành:	60 tiết
- Tự học:	60 giờ

1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Tuấn Sơn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	...

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:	...
- Học phần học trước:	NN604123
- Học phần song hành:	...

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, Người học có các kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp trung cấp 1 của tiếng Hàn theo các chủ đề đa dạng; có thể thực hành phát âm, nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn trình độ trung cấp 1; có thể vận dụng đối chiếu giữa tiếng Hàn và tiếng Việt với mức độ nâng cao.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức nền tảng về hệ thống ngữ âm tiếng Hàn, các từ vựng căn bản và nâng cao liên quan đến các chủ đề trong giáo trình.

- CO2: Có kiến thức về các ngữ pháp và từ vựng thông dụng áp dụng trong một số tình huống hàng ngày.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: hình thành kỹ năng thực hành và luyện tập theo nhóm trong các nội dung luyện nghe-nói-đọc- viết tiếng Hàn.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Nhận thức được sự thú vị trong việc thực hành ngôn ngữ Hàn Việt ở mức độ trung cấp thông qua thái độ học tập chăm chỉ và chủ động.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần "Thực hành tiếng Hàn 3"

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được những từ vựng liên quan tới các chủ đề	CO1, CO3
CLO2	Giải thích và sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp quen thuộc hàng ngày và các từ ngữ cơ bản và nâng cao đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể	CO1, CO2, CO3
CLO3	Vận dụng được kỹ năng nghe-nói-đọc-viết để đặt câu dài theo chủ đề	CO2, CO3, CO4
CLO4	Giao tiếp tiếng Hàn được ở mức trung cấp 1	CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		I		R		M	I	R				I	I
CLO 2		I		R		M	I	R				I	I
CLO 3		I		R		M	R	R				I	I
CLO 4				R		M	R	R				I	I
Tổng hợp học phần		I		R		M	R	R				I	I

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan, Lê Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Hương Sen, Đỗ Ngọc Luyện (2008), *Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam trung cấp (quyển 3)*, NXB Darakwon.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] 경희대학교 (2014), *Get It Korean Grammar 3*, (주) 도서출판 하우

[3] 고려대학교 한국어문화교육센터 (2008-2011), *재미있는 한국어 3*, 교보문고

[4] Lê Tuấn Sơn, Hoàng Thị Hải Anh, Nguyễn Diệp Linh (2020), *Tập quy định chuẩn tiếng Hàn* (chuyển dịch và chú giải), Trường Đại học Hạ Long.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Giới thiệu học phần (*) Bài 1. Thực hành theo chủ đề Cuộc sống trường học: kỹ năng giới thiệu, giải thích, lên kế hoạch; ngữ pháp “밖에, (이)라고 한다, -게 된다”; từ vựng về trường lớp; So sách chế độ đại học Việt Nam và Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
2	Bài 2. Thực hành theo chủ đề Quan hệ giao tiếp: kỹ năng thăm hỏi, nhờ cậy, từ chối; ngữ pháp “-는 길이다, (으)ㄴ 덕분에, -나요/ (으)ㄴ가요?”; từ vựng về thăm hỏi, giúp đỡ, nhờ cậy...; Lễ phép khi nhờ vả và từ chối.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
3	Bài 3. Thực hành theo chủ đề Sức khỏe: kỹ năng nói về tư vấn, cho lời khuyên; ngữ pháp “-는 게 좋다, -아/어/여 보이다, (으)ㄴ/는 것 같다”; từ vựng về danh từ sức khỏe và sự nghỉ ngơi; hoạt động giữ gìn sức khỏe của Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
4	Bài 4. Thực hành theo chủ đề Mua sắm: kỹ năng bày tỏ bất mãn, xin lỗi, yêu cầu; ngữ pháp “대신에, (으)ㄴ/는 대신에, 기는 하다”; từ vựng về trang phục, các loại hình mua sắm; Sự thay đổi về phương pháp mua sắm của người Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
5	Bài 5. Thực hành theo chủ đề Món ăn: kỹ năng nói về cách nấu ăn, đưa ra đề nghị; ngữ pháp “-고 나서,	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm,

	-(으)로, -다가, -게”; từ vựng về món ăn, nấu ăn; chủng loại thức ăn của Hàn Quốc theo tên gọi.		nội dung trong chủ đề	CLO4	luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
6	Bài 6. Thực hành theo chủ đề Ngân hàng: kỹ năng nhờ giúp đỡ, tìm hiểu thông tin; ngữ pháp “-기 쉽다, -는 동안, -(으)려면”; từ vựng về ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng ở Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
7	* Bài kiểm tra giữa kỳ (A2) Bài 7. Thực hành theo chủ đề Tính cách: kỹ năng miêu tả, khen ngợi, cảm thán; ngữ pháp “처럼, -군요/구나, -(으)ㄴ 편이다”; từ vựng về tính cách, đặc tính của con người; đặc điểm về tính cách của người Hàn Quốc.	1 (50 phút) 3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập, thảo luận; thuyết trình, luyện tập; bài tập về nhà.
8	Bài 8. Thực hành theo chủ đề Sự mắc lỗi: kỹ năng giải thích, xin lỗi, an ủi; ngữ pháp “-는 바람에, -는 중이다/ 중에, -도록 하다, -(으)ㄴ/는/(으)ㄴ 줄 알다”; từ vựng về sự sai sót, xin lỗi, trí nhớ; cách thể hiện khi có lỗi.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
9	Bài 9. Thực hành theo chủ đề Chuyển nhà: kỹ năng nhờ giúp đỡ; ngữ pháp định từ số tiếp theo, “-(으)ㄴ 줄 알다/ 모르다, -기 바라다, -에 비해서, 아무 (이)나”; từ vựng về loại hình cư trú, đồ dùng gia đình; tiệc tân gia ở Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
10	Bài 10. Thực hành theo chủ đề Du lịch: kỹ năng hỏi thông tin, đặt trước; ngữ pháp “- 다고 하다, -냐고 하다, -(으)ㄴ 까 하다”; từ vựng về tour du lịch; du lịch của người Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
11	Bài 11. Thực hành theo chủ đề Tư vấn: kỹ năng nói về tư vấn, khuyên, khích lệ; ngữ pháp “반말, -아야, 다 보면”; từ vựng về sự lo lắng, các loại hình tư vấn; trung tâm giải quyết khó khăn giúp người nước ngoài ở Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
12	Bài 12. Thực hành theo chủ đề Internet: kỹ năng viết email, tìm kiếm thông tin; ngữ pháp “- (으)ㄴ, -자고 하다, -(으)라고 하다”; từ vựng về internet, thư điện tử, soạn	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	thảo văn bản; Văn hóa internet ở Hàn Quốc.				
13	Bài 13. Thực hành theo chủ đề Hy vọng: kỹ năng giải thích, thể hiện ý chí; ngữ pháp “-아/어 가다/오다, -았/었으면 좋겠다, 아/어야겠다”; từ vựng về ước mơ; Hy vọng tương lai của trẻ em Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
14	Bài 14. Thực hành theo chủ đề Phim ảnh: kỹ năng nói về sở thích cá nhân, sự phản đối; ngữ pháp “(아무리) -아/어도, -거든(요), -던데요”; từ vựng về phim ảnh và điện ảnh; phim truyền hình và phim điện ảnh tiêu biểu của Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
15	Bài 15. Thực hành theo chủ đề Phép tắc và lễ nghĩa: kỹ năng về khuyến cáo, thuyết phục; ngữ pháp “-대로, -지 않으면 안 되다, (으)려던 참이다”; từ vựng về phép tắc xã hội; phép tắc trong cuộc sống Hàn Quốc. Ôn tập cuối kì	3 1	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

8. Phương pháp, kỹ thuật dạy – học

- Trên lớp: Thuyết trình, thảo luận, luyện tập;
- Tự học: chuẩn bị bài trước, làm bài tập.
- Làm việc nhóm: Luyện tập theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập, ..

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập; mức độ hoàn thành các yêu cầu của giảng viên; độ tích cực phát biểu ý kiến	x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Khả năng vận dụng từ vựng, ngữ pháp vào tình huống cụ thể có trong bài kiểm tra	x	CLO1 CLO2	Sinh viên làm bài trên lớp vào đề trên giấy kiểm tra do giảng viên chuẩn bị sẵn. GV chấm theo thang điểm cho sẵn trong bài kiểm tra.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Khả năng đọc viết, ngữ pháp; đọc hiểu và viết câu văn đoạn văn theo chủ đề, trong phạm vi các bài đã được học, vận dụng kiến thức đã học vào một số tình huống không có trong bài.	(theo Đáp án)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Sinh viên làm bài tại phòng thi ở trường vào đề trên giấy thi do nhà trường chuẩn bị sẵn. Sau đó bài thi sẽ được rọc phách và đưa lại cho 2 giám khảo chấm thành 2 lần; 2 GK thống nhất điểm và nhập điểm vào danh sách thi.

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq 90\%$ số tiết trên lớp	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq 80\%$ số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

	* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần		
--	---	--	--

9.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Viết
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Từ vựng	Làm đúng từ vựng	1
2	Cách biểu đạt	Cách biểu đạt phù hợp	1
4	Cấu trúc câu	Vận dụng đúng mẫu câu	2
5	Đọc hiểu	Thể hiện đúng	1
6	Khả năng chuyển ngữ Hàn Việt	Chuyển ngữ đúng nội dung	5
Tổng điểm			10

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học và vận dụng vào tình huống ngoài bài học.
- Hình thức: Viết kết hợp với trắc nghiệm
- Thời gian: 60 phút

Quảng Ninh, ngày....tháng....năm.....

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Lê Tuấn Sơn